

## **Rà soát chính sách, pháp luật Việt Nam với các cam kết về doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên**

*Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) đang trở thành chủ thể ngày càng quan trọng trong phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Mặc dù vậy, trong so sánh với các nhóm doanh nghiệp khác, các DNNVV Việt Nam gặp nhiều thách thức hơn trong quá trình hội nhập, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu cũng như tận dụng hiệu quả các cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA).*

*Tính tới cuối năm 2021, Việt Nam đã ký kết và/hoặc triển khai thực thi tổng cộng 15 FTA, trong đó có các FTA thế hệ mới, tiêu chuẩn cao như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), FTA giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện Khu vực (RCEP). Trong các FTA thế hệ mới này, lần đầu tiên DNNVV trở thành một vấn đề được đưa vào văn kiện cam kết, trong một Chương riêng về DNNVV và/hoặc các cam kết đặc thù cho DNNVV trong các Chương cụ thể.*

*Việc thực thi hiệu quả các cam kết về DNNVV trong các FTA này được kỳ vọng sẽ giúp DNNVV Việt Nam có được môi trường kinh doanh phù hợp hơn, tạo điều kiện thuận lợi hơn để các DNNVV khai thác các cam kết FTA, qua đó tận dụng tốt hơn các cơ hội và chuẩn bị hiệu quả hơn trước các thách thức từ các FTA.*

*Nghiên cứu “Rà soát chính sách, pháp luật Việt Nam với các cam kết về DNNVV trong các FTA của Việt Nam” được thực hiện nhằm nhận diện các cam kết về DNNVV trong các FTA, tổng hợp pháp luật, chính sách Việt Nam với các cam kết này, rà soát và đánh giá tính tương thích của pháp luật, chính sách nội địa với yêu cầu của các cam kết. Trên cơ sở các kết quả phân tích, Báo cáo đưa ra các đề xuất, khuyến nghị về chính sách, pháp luật nhằm bảo đảm tuân thủ các cam kết FTA liên quan, đồng thời tăng cường hiệu quả hỗ trợ DNNVV trong tận dụng, khai thác lợi ích từ các cam kết này nói riêng cũng như từ các FTA nói chung.*

*Nghiên cứu được thực hiện trong khuôn khổ hoạt động hỗ trợ của Dự án Thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối của DNNVV do USAid tài trợ (LinkSMEs) cho Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về “Nghiên cứu rà soát và đề xuất sửa đổi chính sách, pháp luật của Việt Nam về DNNVV theo các yêu cầu tại các FTA của Việt Nam”.*

## TÓM TẮT KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Báo cáo nghiên cứu “**Rà soát chính sách, pháp luật Việt Nam với các cam kết về DNNVV trong các FTA mà Việt Nam là thành viên**” được thực hiện nhằm nhận diện các cam kết về DNNVV trong các FTA, tổng hợp pháp luật, chính sách Việt Nam với các cam kết này, rà soát và đánh giá tính tương thích của pháp luật, chính sách nội địa với yêu cầu của các cam kết. Trên cơ sở các kết quả phân tích, Báo cáo đưa ra các đề xuất, khuyến nghị về chính sách, pháp luật nhằm bảo đảm tuân thủ các cam kết FTA liên quan, đồng thời tăng cường hiệu quả hỗ trợ DNNVV trong tận dụng, khai thác lợi ích từ các cam kết này nói riêng cũng như từ các FTA nói chung.

2. Việc rà soát các chính sách, pháp luật Việt Nam với các cam kết về DNNVV trong các FTA được thực hiện đối với bốn FTA mà Việt Nam tham gia hàm chứa các quy định về DNNVV, bao gồm: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA); Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Vương quốc Anh – Bắc Ailen (UKVFTA) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). Các cam kết về DNNVV trong những hiệp định này tập trung ở 11 chế định, bao gồm: i) Trợ cấp, hỗ trợ dành cho DNNVV; ii) Mua sắm công; iii) Doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp độc quyền chỉ định; iv) Hải quan và tạo thuận lợi thương mại; v) Thương mại điện tử; vi) Lao động; vii) Cung cấp thông tin; ix) Phòng, chống tham nhũng; x) Pháp luật; xi) Hợp tác quốc tế hỗ trợ chung cho DNNVV. Đã có tổng cộng 196 văn bản được tổng hợp và phân tích, trong đó có 117 văn bản quy phạm pháp luật, 64 văn bản chính sách, 15 chương trình/hoạt động triển khai bởi các Bộ, ngành.

3. **Về vấn đề trợ cấp, hỗ trợ dành cho DNNVV**, cả 04 FTA đều có cam kết về nội dung này, chia thành hai nhóm: nhóm các cam kết trực tiếp ghi nhận quyền dành trợ cấp ưu đãi cho DNNVV, áp dụng chung cho tất cả các nước thành viên; và nhóm cam kết về quyền ưu đãi, hỗ trợ DNNVV mà Việt Nam bảo lưu riêng.

Kết quả rà soát cho thấy Việt Nam đã xây dựng một hệ thống chính sách, pháp luật về hỗ trợ DNNVV với các biện pháp ưu đãi, trợ cấp, hỗ trợ ở các khía cạnh khác nhau cho DNNVV, bao gồm những chính sách, quy định được áp dụng ổn định hoặc tạm thời/một lần cho các DNNVV. Các hình thức hỗ trợ/trợ cấp này bao gồm: i) Hỗ trợ chi phí đào tạo; ii) Hỗ trợ liên quan đến cung cấp thông tin; iii) Hỗ trợ về pháp lý; iv) Hỗ trợ tiếp thị, xúc tiến thương mại; v) Hỗ trợ nghiên cứu, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm; vi) hỗ trợ tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm; vii) Hỗ trợ trực tiếp về tài chính. Các biện pháp hỗ trợ đều phù hợp với các cam kết về quyền ưu đãi DNNVV được phép theo các FTA nói trên. Do đó, có thể thấy chính sách và

pháp luật Việt Nam về lĩnh vực này đã và đang tận dụng không gian được phép trong cam kết theo các FTA để thực hiện mục tiêu chính sách về trợ cấp, hỗ trợ cho DNNVV.

Tuy nhiên, ở một vài khía cạnh, Việt Nam còn chưa tận dụng hết các ngoại lệ được phép (ví dụ các hỗ trợ xúc tiến thương mại/tiếp thị còn giới hạn, chưa sử dụng quyền hỗ trợ riêng cho DNNVV của nhà đầu tư nội địa Việt Nam...). Do đó, Việt Nam cần nghiên cứu để tiếp tục bổ sung các chính sách, quy định pháp luật về các biện pháp hỗ trợ, trợ cấp cần thiết cho DNNVV, nhất là trong bối cảnh khôi phục sản xuất giai đoạn bình thường mới hậu COVID-19.

**4. Về mua sắm công**, cả 04 FTA đều có các cam kết về DNNVV trong các chương về mua sắm công, với phạm vi và mức độ cam kết không giống nhau. Về cam kết ưu đãi DNNVV trong các gói thầu mua sắm công thông thường (nêu trong CPTPP), về cơ bản, pháp luật Việt Nam đã đảm bảo sự tương thích. Tuy nhiên, yêu cầu về minh bạch dường như chưa được đảm bảo do chưa quy định rõ về tiêu chí cụ thể để xử lý một số tình huống có thể xảy ra khi xét ưu đãi dành cho DNNVV.

Liên quan đến các cam kết về DNNVV trong các gói thầu thuộc diện điều chỉnh theo CPTPP, EVFTA và UKVFTA, có 02 nhóm cam kết chính: i) các cam kết tạo điều kiện thuận lợi cho DNNVV tham gia gói thầu; và ii) các cam kết ưu tiên DNNVV trong các gói thầu thuộc diện điều chỉnh. Trong khi đã tương thích ở mức cao với các cam kết ở nhóm thứ nhất, pháp luật Việt Nam còn chưa tận dụng hết hoặc chưa nêu rõ các tiêu chí gói thầu ưu đãi cho DNNVV để được loại trừ theo bảo lưu tại CPTPP và EVFTA ở nhóm cam kết thứ hai. Do đó, cần thiết phải bổ sung các quy định cụ thể hơn về các gói thầu thuộc diện điều chỉnh của CPTPP, EVFTA-UKVFTA ưu đãi cho DNNVV (ví dụ sửa đổi, bổ sung Nghị định 95/2020/NĐ-CP).

Về cam kết hợp tác hỗ trợ DNNVV trong lĩnh vực mua sắm công, kết quả rà soát cho thấy tới nay mới chỉ nhận diện được một hoạt động hợp tác về mua sắm công về vấn đề này (giữa Việt Nam và New Zealand).

**5. Về doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp độc quyền chỉ định**, chỉ CPTPP có cam kết liên quan đến DNNVV trong khía cạnh này, theo đó Việt Nam bảo lưu quyền được yêu cầu các doanh nghiệp Nhà nước/doanh nghiệp độc quyền chỉ định ưu tiên mua hàng hóa/dịch vụ từ nhà cung cấp là DNNVV trong khuôn khổ các chương trình riêng của Chính phủ. Đây là bảo lưu của Việt Nam liên quan tới các biện pháp riêng của Chính phủ, theo từng trường hợp cụ thể và nếu thực hiện thì cơ bản sẽ được thể hiện dưới hình thức hành vi hành chính cụ thể, cho vụ việc cụ thể. Từ góc độ pháp luật, Việt Nam hiện không có quy định chung nào về quyền can thiệp của cơ quan nhà nước vào các giao dịch mua hàng/dịch vụ cụ thể theo các chương trình/biện pháp cụ thể của Chính phủ, cũng như về quyền can thiệp vào giao dịch mua hàng từ DNNVV của doanh nghiệp

nhà nước/ độc quyền chỉ định. Việc thiếu vắng quy định có liên quan có thể khiến việc tận dụng bảo lưu về quyền ưu đãi trong mua hàng từ DNNVV nội địa của doanh nghiệp nhà nước/ độc quyền chỉ định bị hạn chế về hiệu quả, do không nhiều cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước liên quan biết đến các quyền này. Vì vậy, cần thiết phải bổ sung quy định về quyền can thiệp dành ưu tiên mua sản phẩm từ DNNVV này (ví dụ điều chỉnh sửa đổi Nghị định 47/2021/NĐ-CP).

**6. Về hải quan và tạo thuận lợi thương mại**, ngoại trừ CPTPP, ba FTA còn lại đều có các cam kết về DNNVV, tập trung vào ba khía cạnh: i) cam kết chung về đơn giản hóa thủ tục hải quan, đảm bảo thủ tục hiệu quả, giảm chi phí, tăng tính dự báo cho DNNVV; ii) cam kết về điều kiện nộp đơn xin xác định trước, nếu có, phải tính tới các DNNVV; và iii) cam kết về nỗ lực ở mức có thể để không đặt ra các tiêu chí xác định doanh nghiệp ưu tiên theo hướng hạn chế DNNVV. Pháp luật Việt Nam hiện hành dường như chưa hoàn toàn phù hợp với cam kết RCEP khi đặt ra tiêu chí kim ngạch để xác định doanh nghiệp ưu tiên cao hơn rất nhiều ngưỡng doanh thu tối đa xác định DNNVV. Dù Hiệp định RCEP chỉ yêu cầu các nước thành viên thể hiện nỗ lực “ở mức có thể” ở khía cạnh này, nhưng việc đặt ra tiêu chí cao hơn đó dường như chưa cho thấy rõ nỗ lực này của Việt Nam. Vì vậy, khi RCEP có hiệu lực, cần tiếp tục nghiên cứu để điều chỉnh để hạ thấp tiêu chí về kim ngạch này, để DNNVV có thể đáp ứng được (ví dụ điều chỉnh, sửa đổi Thông tư 72/2015/TT-BTC).

**7. Đối với lĩnh vực thương mại điện tử**, mặc dù đều có Chương về thương mại điện tử, chỉ có CPTPP và RCEP có cam kết về DNNVV trong lĩnh vực này, nhấn mạnh vào yếu tố hợp tác hỗ trợ DNNVV vượt qua các rào cản để tham gia thương mại điện tử. Rà soát pháp luật và chính sách hiện hành của Việt Nam cho thấy Việt Nam đã hình thành khung khổ pháp lý cơ bản về thương mại điện tử, và đang hoàn thiện khung khổ này, đặc biệt ở các khía cạnh rất có ý nghĩa với DNNVV (ví dụ thương mại điện tử thông qua mạng xã hội). Việt Nam cũng có các quy định pháp luật (hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số) và các chương trình với các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể để hỗ trợ DNNVV khắc phục các tồn tại, tham gia hiệu quả vào thương mại điện tử. Tuy vậy, chưa có tổng kết nào về các kết quả cụ thể từ các chương trình hỗ trợ này. Ở góc độ quốc tế, đã có những chương trình hợp tác đối với các đối tác, tuy nhiên, các hoạt động có liên quan mới chỉ dừng lại ở đối thoại chính sách là chủ yếu. Do đó, cần thiết phải có các giải pháp quyết liệt hơn để thúc đẩy việc triển khai hiệu quả, thực chất Chương trình hỗ trợ DNNVV tham gia thương mại điện tử (Quyết định 645/QĐ-TTg), đặc biệt trong bối cảnh hội nhập các FTA và khôi phục sản xuất hậu COVID-19.

**8. Về sở hữu trí tuệ**, mặc dù cả 04 FTA đều có Chương sở hữu trí tuệ, chỉ có Hiệp định RCEP có cam kết về DNNVV trong lĩnh vực này, theo đó các thành viên cam kết tăng cường hợp tác thúc đẩy nhận thức, hiểu biết và sử dụng hiệu quả hệ thống sở hữu trí

tuệ của DNNVV. Rà soát cho thấy pháp luật và chính sách của Việt Nam về hỗ trợ DNNVV trong lĩnh vực này đã tương đối phù hợp và đầy đủ. Các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này với các đối tác trong RCEP và trên thế giới cũng tương đối phong phú. Trong thời gian tới, Việt Nam cần tăng cường hiệu quả thực hiện các chính sách và quy định hiện có cũng như thúc đẩy hơn nữa các hoạt động hợp tác quốc tế trong khía cạnh này.

9. **Về lao động**, cam kết về DNNVV chỉ xuất hiện trong CPTPP, theo đó các nước thành viên hợp tác để “khuyến khích các cải tiến trong kinh doanh và năng suất lao động, đặc biệt là đối với DNNVV”. Quy định của pháp luật Việt Nam về hỗ trợ DNNVV về nhân lực, qua đó cải thiện năng suất lao động đã tương đối đầy đủ và phù hợp với cam kết. Tuy nhiên, vẫn có những hạn chế về ngành nghề, lĩnh vực, cấp độ đào tạo nghề mà DNNVV có thể được hỗ trợ. Do đó, việc cần làm trong thời gian tới là tăng cường hiệu quả thực thi các quy định đã có, mở rộng diện ngành nghề, cấp độ đào tạo được hỗ trợ cho DNNVV, và thúc đẩy việc hợp tác quốc tế trong khía cạnh này.

10. **Về phòng, chống tham nhũng**, CPTPP là FTA duy nhất có các cam kết về DNNVV trong lĩnh vực này, theo đó, các nước thành viên cần áp dụng hoặc duy trì các biện pháp khuyến khích các hiệp hội, các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ các DNNVV trong việc xây dựng kiểm soát nội bộ, các chương trình đạo đức và tuân thủ hoặc biện pháp nhằm ngăn ngừa và phát hiện hối lộ, tham nhũng trong thương mại và đầu tư quốc tế. Rà soát cho thấy các chính sách, pháp luật liên quan của Việt Nam đã triển khai đầy đủ cam kết này. Tuy nhiên, vì đây là những quy định còn tương đối mới, do đó, các hoạt động phổ biến, tuyên truyền và hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV, về vấn đề này vẫn cần được tiếp tục tăng cường trong thời gian tới.

11. **Đối với lĩnh vực pháp luật**, cả 04 FTA đều có các cam kết về DNNVV liên quan tới khía cạnh này, với ba nhóm nội dung chính: i) cam kết về đánh giá tác động chính sách đối với DNNVV trước khi ban hành; ii) cam kết về xây dựng môi trường pháp luật có thể dự đoán trước và thủ tục hiệu quả cho DNNVV; và iii) cam kết về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật liên quan tới DNNVV. Rà soát cho thấy pháp luật Việt Nam đã cơ bản tương thích với các cam kết có liên quan ở cả ba nội dung trên. Tuy nhiên, với nội dung thứ nhất, Việt Nam cần chú ý hơn tới việc đánh giá tác động chính sách đối với riêng nhóm DNNVV bên cạnh quy định về đánh giá tác động đối với các doanh nghiệp đối tượng chịu tác động nói chung (ví dụ điều chỉnh Nghị định số 34/2016/NĐ-CP theo hướng bổ sung rõ đối tượng DNNVV vào nội dung đánh giá tác động).

12. **Về vấn đề thông tin cho DNNVV**, CPTPP và RCEP đều có một Chương riêng về DNNVV trong đó một mảng nội dung nổi bật là các cam kết chia sẻ thông tin về Hiệp định cho DNNVV thông qua một Cổng thông tin điện tử. Việt Nam hiện đã triển khai

thực hiện cam kết này thông qua việc thiết lập và vận hành Cổng thông tin FTA, hiện Cổng này đã có thông tin về CPTPP, EVFTA-UKVFTA và dự kiến sẽ mở rộng để bao trùm tất cả các FTA của Việt Nam. Tuy nhiên, một số thông tin cần thiết, được thiết kế riêng cho DNNVV như yêu cầu của CPTPP hiện còn hoặc chưa được hoàn thiện trong Cổng này. Do đó, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện Cổng thông tin FTA.

**13. Về hợp tác quốc tế trong hỗ trợ DNNVV**, đây là nhóm cam kết được nêu trong cả bốn FTA, với các nội dung chính về: i) hợp tác nâng cao năng lực, hỗ trợ kỹ thuật cho DNNVV; ii) hợp tác hỗ trợ DNNVV hội nhập hiệu quả; iii) Hợp tác hỗ trợ DNNVV trong các mục tiêu phát triển. Cho tới nay chưa nhận diện được thông tin nào về các hoạt động hợp tác cụ thể giữa các nước đối tác FTA để thực thi các cam kết này. Do đó, trong thời gian tới, Việt Nam cần chủ động trao đổi và đề xuất hợp tác với các đối tác FTA về các biện pháp hỗ trợ DNNVV trong bối cảnh phù hợp trong khuôn khổ hoạt động của Ủy ban DNNVV (theo CPTPP) hay các thiết chế, hoạt động có liên quan của các FTA.

**14. Tóm lại**, rà soát cho thấy pháp luật, chính sách Việt Nam liên quan tới DNNVV hiện cơ bản đã tương thích đầy đủ với các cam kết về DNNVV của 04 FTA (CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP) trong cả 11 lĩnh vực có cam kết riêng về cho nhóm chủ thể kinh doanh này.

Trong phần lớn các trường hợp, Việt Nam đã tận dụng khá tốt các bảo lưu về các biện pháp dành riêng cho DNNVV trong các cam kết FTA (đặc biệt là trong các khía cạnh về trợ cấp, hỗ trợ tài chính cho DNNVV, ưu tiên trong lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm công, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực).

Việt Nam cũng bảo đảm triển khai trên thực tế các cam kết về bảo đảm hệ thống pháp luật có thể dự đoán trước và thủ tục hiệu quả cho DNNVV, về các biện pháp khuyến khích DNNVV thực hiện minh bạch, phòng chống tham nhũng, về hỗ trợ DNNVV vượt qua các rào cản để sử dụng thương mại điện tử, hay về việc cung cấp thông tin cho DNNVV tận dụng hiệu quả các FTA.

Tuy nhiên, trong một số lĩnh vực, hoặc là Việt Nam chưa tận dụng hết quyền được phép để hỗ trợ DNNVV (ví dụ các biện pháp trợ cấp được phép), hoặc là chưa bảo đảm tuân thủ tuyệt đối các yêu cầu cam kết (các tiêu chí minh bạch trong ưu đãi gói thầu mua sắm công, tiêu chí kim ngạch tối thiểu trong xác định doanh nghiệp ưu tiên...) và vì vậy cần tiếp tục điều chỉnh, sửa đổi các quy định trong các văn bản pháp luật, chính sách liên quan./

**Bảng 1 – Các lĩnh vực có cam kết về DNNVV trong các FTA của Việt Nam**

Stt	Lĩnh vực có cam kết về DNNVV	CPTPP	EVFTA-UKVFTA	RCEP
1	Hỗ trợ, trợ cấp DNNVV	X	X	X
2	Mua sắm công	X	X	X
3	Doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp độc quyền chỉ định	X	0	0
4	Hải quan và tạo thuận lợi thương mại	0	X	X
5	Thương mại điện tử	X	X	X
6	Sở hữu trí tuệ	0	0	X
7	Lao động	X	0	0
8	Phòng, chống tham nhũng	X	0	0
9	Hệ thống pháp luật	X	X	X
10	Cung cấp thông tin về FTA cho DNNVV	X	0	X
11	Hợp tác quốc tế trong hỗ trợ DNNVV	X	X	X

**Bảng 2 – Các chính sách, pháp luật nội địa của Việt Nam có nội dung tham gia vào việc thực thi các cam kết FTA về DNNVV**

<b>Stt</b>	<b>Lĩnh vực có cam kết về DNNVV</b>	<b>Các văn bản pháp luật, chính sách có quy định liên quan tới cam kết</b>
1	Trợ cấp, ưu đãi cho DNNVV	<p>Luật Hỗ trợ DNNVV</p> <p>Nghị định 34/2018/NĐ-CP về tổ chức hoạt động Quỹ bảo lãnh tín dụng</p> <p>Nghị định 39/2019/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển DNNVV</p> <p>Nghị định 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV</p> <p>Nghị định 80/2021/NĐ-CP về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV</p> <p>Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV</p> <p>Các Quyết định 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021, 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021, 1162/QĐ-TTg ngày 13/07/2021, 1322/QĐ-TTg ngày 31/08/2020, 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020, 844/QĐ-TTg ngày 18/05/2016, 377/QĐ-BTTTT ngày 26/03/2021 về các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong các lĩnh vực khác nhau</p> <p>Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/09/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; các Nghị quyết nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong các khía cạnh khác nhau được ban hành trước đó</p>
2	Mua sắm công	<p>Luật Đấu thầu</p> <p>Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu</p> <p>Nghị định 95/2020/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm theo Hiệp định CPTPP; Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 95/2020/NĐ-CP</p> <p>06 Thông tư về Mẫu hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu</p>

3	Doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp độc quyền chỉ định	Luật Doanh nghiệp Luật Hỗ trợ DNNVV Nghị định 47/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp
4	Hải quan và tạo thuận lợi thương mại	Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn Luật Hỗ trợ DNNVV Nghị định 80/2021/NĐ-CP Thông tư 72/2015/TT-BTC về chế độ ưu tiên trong thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu của doanh nghiệp Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 Dự thảo Chiến lược ngành hải quan
5	Thương mại điện tử	Nghị định 80/2021/NĐ-CP Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử Quyết định 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 ban hành Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
6	Sở hữu trí tuệ	Nghị định 80/2021/NĐ-CP Quyết định 1068/QĐ-TTg về Chiến lược sở hữu trí tuệ đến 2030 của Việt Nam, Quyết định 508/QĐ-BKHCN thực hiện Chiến lược này Một số Chương trình hợp tác song phương, khu vực (ASEAN) và trong WIPO về SHTT

7	Lao động	<p>Nghị định 80/2021/NĐ-CP</p> <p>Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV</p> <p>Thông tư 49/2019/TT-BTC hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV</p> <p>Thông tư 32/2018/TT-BLĐTBXH hướng dẫn hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong DNNVV</p>
8	Phòng, chống tham nhũng	<p>Luật Phòng, chống tham nhũng</p> <p>Nghị định 59/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng</p> <p>Quyết định 861/QĐ-TTg về Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 – 2021"</p> <p>Quyết định 399/QĐ-TTg ban hành "Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2020"</p>
9	Hệ thống pháp luật nội địa	<p>Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>Nghị định 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính</p> <p>Nghị định 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi bởi Nghị định 154/2020/NĐ-CP) quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL</p> <p>Thông tư 07/2014/TT-BTP hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính</p> <p>Thông tư 01/2017/TT-VPCP hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP</p>

10	Cung cấp thông tin về FTA cho DNNVV	Cổng thông tin FTA <a href="http://www.fta.moit.gov.vn">www.fta.moit.gov.vn</a>
11	Hợp tác quốc tế trong hỗ trợ DNNVV	Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP

Dự thảo

## **Tổng hợp các hình thức hỗ trợ/trợ cấp cho DNNVV tại Việt Nam theo các chính sách, pháp luật hiện hành**

### **1. Hỗ trợ chi phí đào tạo**

- Hỗ trợ đào tạo (trực tiếp, trực tuyến) về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp
- Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến
- Hỗ trợ đào tạo nghề (cho người lao động của DNNVV)

### **2. Hỗ trợ liên quan tới cung cấp thông tin**

Công bố trên Cổng thông tin quốc gia về hỗ trợ DNNVV và website các Bộ ngành về:

- Các kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ DNNVV,
- Thông tin chỉ dẫn kinh doanh
- Thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp
- Thông tin khác theo nhu cầu phù hợp quy định pháp luật

### **3. Hỗ trợ về pháp lý**

- Các cơ sở dữ liệu pháp luật cho DNNVV (i) cơ sở dữ liệu về pháp luật; (ii) cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý; (iii) dữ liệu về bản án, quyết định của tòa án; phán quyết của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp; (iv) dữ liệu về văn bản trả lời của cơ quan nhà nước đối với vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa; (v) dữ liệu về văn bản tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên pháp luật và thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật;
- Hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật (thông qua mạng lưới tư vấn viên pháp luật theo lĩnh vực quản lý của từng bộ ngành)
- Các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật cho DNNVV (bộ ngành, địa phương xây dựng chương trình, hỗ trợ kinh phí; các tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý thực hiện)

#### **4. Hỗ trợ tiếp thị, xúc tiến thương mại**

- Hỗ trợ chi phí tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại (thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp);
- Hỗ trợ thông tin xúc tiến thị trường (miễn phí tra cứu thông tin về các sự kiện kết nối trên Cổng thông tin và các trang thông tin điện tử của các Bộ ngành, địa phương)

#### **5. Hỗ trợ nghiên cứu, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm**

- Hỗ trợ nghiên cứu, đổi mới công nghệ, tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ;
- Hỗ trợ xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp; thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ
- Hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;
- Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất lao động;
- Hỗ trợ chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh;
- Hỗ trợ chuyển đổi số (các khóa tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp; xây dựng các tài liệu, công cụ, cơ sở dữ liệu hỗ trợ; hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số cho DNNVV...)
- Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp; phát triển cơ sở vật chất – kỹ thuật phục vụ khởi nghiệp; hỗ trợ kinh phí truyền thông về khởi nghiệp; hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp, phổ biến, tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công; hỗ trợ kinh phí kết nối các mạng lưới khởi nghiệp...)

#### **6. Hỗ trợ tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm**

- Hỗ trợ chi phí đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu theo nhu cầu phát triển của ngành, chuỗi giá trị tại doanh nghiệp, hoặc tại các cơ sở đào tạo nghề cho người lao động của doanh nghiệp;
- Hỗ trợ chi phí hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu nhằm cải thiện năng lực sản xuất, đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi; tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi

giá trị; tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn cơ sở; tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu nhằm cải thiện năng lực sản xuất, đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi...

- Hỗ trợ các chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật
- Hỗ trợ thông tin về các sự kiện kết nối với doanh nghiệp đầu chuỗi, quy trình tìm kiếm, xác định nhu cầu đặt hàng của các doanh nghiệp đầu chuỗi; thông tin về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên Cổng thông tin và các trang thông tin điện tử của các bộ ngành, địa phương;

#### **7. Hỗ trợ trực tiếp về tài chính**

- Hỗ trợ về thuế (mức thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn cho DNNVV; miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn cho cơ sở ươm tạo công nghệ, cho doanh nghiệp, tổ chức đầu tư, kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm có ít nhất 80% DNNVV tham gia cung ứng...)
- Hỗ trợ về các loại phí, lệ phí (miễn phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh...)
- Hỗ trợ tiếp cận tín dụng (Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV bảo lãnh tín dụng cho DNNVV thuộc ngành nghề ưu tiên; cấp bù lãi suất khoản vay cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị...; Quỹ phát triển DNNVV cho vay trực tiếp, gián tiếp, tài trợ, hỗ trợ tăng cường năng lực DNNVV...)
- Hỗ trợ mặt bằng sản xuất (hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho DNNVV thông qua bù giá cho nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp; miễn giảm thuế phí liên quan tới đất của cơ sở ươm tạo công nghệ, kỹ thuật...)
- Hỗ trợ lãi suất (cấp bù từ ngân sách nhà nước cho các khoản vay tại các tổ chức tín dụng của DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; cho vay với lãi suất ưu đãi trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước bố trí

*Tổng hợp từ Luật hỗ trợ DNNVV; các Nghị định 80/2021/NĐ-CP, 34/2018/NĐ-CP, 39/2019/NĐ-CP, 55/2019/NĐ-CP; Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT; các Quyết định 844/QĐ-TTg ngày 18/05/2016, 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020, 1322/QĐ-TTg ngày 31/08/2020, 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021, 377/QĐ-BTTTT ngày 26/03/2021*